

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày 20/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Văn Sinh;

- Ông Huỳnh Trí Dũng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023;

Bị cáo: **Lê Văn T** sinh ngày 19 tháng 9 năm 1999; sinh quán: Xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; ĐKKHKT: Thôn P, xã Đại Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (sinh năm 1977) và bà Dương Thị H (sinh năm 1976) đều làm nông tại thôn P, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo con đầu chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/4/2015, bị Công an huyện Đại Lộc xử phạt hành chính về hành vi: “ Trộm cắp tài sản”.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Lộc; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Quốc T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2006; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

+ Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1972; trú tại: Thôn An N, xã H, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Ông Lê Văn P, sinh năm 1977; trú tại: Thôn P, xã Đại Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/3/2023, bị cáo Lê Văn T điều khiển xe mô tô BKS 92E1-331.76 (do ông Lê Văn P (cha bị cáo, sinh năm 1977 làm chủ sở hữu) đi mua ma túy. Bị cáo T đi đến đoạn đường bê tông nội đồng thuộc thôn P, xã Đ thì gọi điện cho Lê Quốc T (sinh ngày 04/6/2006, trú thôn P, xã Đ) hỏi mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì T đồng ý. T mang bộ dụng cụ ma túy (gồm một nắp nhựa có cắm hai ống hút, 01 ống bằng nhựa và 01 ống bằng thủy tinh) đến đưa cho T rồi đi về.

Bị cáo T đem bộ dụng cụ cất giấu ở bụi cỏ bên đường rồi đi mua ma túy. Bị cáo T đến thôn Trường An, xã Đại Quang liên lạc với một người tên Cũ (không xác định được nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy 200.000 đồng. Bị cáo Tùng đem gói ma túy về cất giấu cùng với bộ dụng cụ sử dụng rồi đến quán tạp hoá thôn P mua thuốc hút.

Tại quán tạp hoá thôn P, bị cáo T gặp Nguyễn Duy H (sinh năm 1972, trú tại thôn An Ngãi Đ, xã Hoà S, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng là người T quen biết trước đó) nên rủ H đi sử dụng ma túy thì Huấn đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe chạy trước, H điều khiển xe mô tô BKS 60B6-451.95 chạy theo sau.

Đến nơi cất giấu ma túy, bị cáo T tìm được một vỏ chai nhựa, gắn dụng cụ sử dụng, bỏ ma túy vào rồi cùng với H sử dụng. Trong lúc đang sử dụng thì bị cáo T gọi điện cho T rủ đến sử dụng cùng. T, H và T sử dụng đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Đại Đồng kiểm tra phát hiện. Công an xã Đại Đồng tiến hành test nhanh, cả ba đều dương tính với chất ma túy nên Công an lập biên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 510/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất màu nâu bầm dính trong ống thủy tinh, trong chai nhựa, trong ống hút nhựa, trong vỏ túi ni lông gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất bầm dính quá nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 phong bì niêm phong số 510/KL-KTHS của Phân Viện KHHS hoàn trả sau khi giám định (trong phong bì còn có 01 bật lửa ga, nhãn hiệu “Hoa Việt”)
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, có gắn sim số 0335938714 đã qua sử dụng (của Lê Văn T)
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, có gắn sim số 0924420410 đã qua sử dụng (của Lê Quốc T)
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 60B6-451.95 đã qua sử dụng (của Nguyễn Duy H)

Riêng đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, BKS 92E1-331.76 đã trả lại cho ông Lê Văn P là chủ sở hữu.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên toà những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do đó, hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 53 /CT-VKSĐL ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và Kiểm sát viên luận tội bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 09/4/2015, bị Công an huyện Đại Lộc xử phạt hành chính về hành vi: “ Trộm cắp tài sản”.

Do hành vi phạm tội của bị cáo của bị cáo nghiêm trọng, tội phạm về ma túy dẫn đến các tệ nạn xã hội, hệ lụy khó lường. Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn xử bị cáo mức án nghiêm khắc đúng hành vi của bị cáo và phục vụ cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn nhất là những tội phạm có liên quan đến ma túy.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01(một) phong bì niêm phong số 510/KL-KTHS của Phân Viện KHHS hoàn trả sau khi giám định (trong phong bì còn có 01 bật lửa ga, nhãn hiệu “Hoa Việt”);

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại di động hiệu hiệu Redmi, màu xanh, có gắn sim số 0335938714 đã qua sử dụng (của bị cáo Lê Văn T)

- Trả cho Lê Quốc T 01(một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, có gắn sim số 0924420410 đã qua sử dụng;

- Trả cho anh Nguyễn Duy H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 60B6-451.95 đã qua sử dụng.

Bị cáo tự bào chữa tại phiên toà:

Tại phiên toà, các bị cáo Lê Văn T tự bào chữa khai nhận bị bắt quả tang hành vi tổ chức sử dụng ma túy trái phép, bị cáo nhận tội không có tranh luận gì.

Bị cáo thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do đó, hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa vắng mặt 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử sau khi hội ý đã thống nhất xét xử theo quy định của pháp luật.

Về nội dung :

[2] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng và luận tội bị cáo. Bị cáo Lê Văn T nhận tội, không kêu oan mà xin giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn T khoảng 20 giờ ngày 10/3/2023, tại đường bê tông nội đồng thuộc thôn P, xã Đ, huyện Đại Lộc, bị cáo đã có hành vi phạm tội ” Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ” bị Công an xã Đại Đồng kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Lê Văn T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong trường hợp Lê Quốc T (16 tuổi 09 tháng 06 ngày) có 02 người trở lên là Nguyễn Duy H sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận luận tội của Kiểm sát viên, tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội : “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* ” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Về áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính nguy hiểm hành vi phạm tội của của bị cáo, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên bị cáo đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ ở điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

[4] Hội đồng xét xử thống nhất luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, tội phạm mà bị cáo thực hiện rất nguy hiểm cho xã hội, là hệ lụy các tệ nạn xã hội khác trên địa bàn. Bị cáo có 2 tình tiết định khung hình phạt, nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo và phục vụ cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trên địa bàn. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 năm tù là đúng quy định pháp luật;

Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày tạm giữ 23/5/2023;

[5] Về xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự vì các vật chứng trên là phương tiện, công cụ phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong số 510/KL-KTHS của Phân Viện KHHS hoàn trả sau khi giám định (trong phong bì còn có 01 bật lửa ga, nhãn hiệu “Hoa Việt”);

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu hiệu Redmi, màu xanh, có gắn sim số 0335938714 đã qua sử dụng (của Lê Văn T)

- Trả cho Lê Quốc Thịnh 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, có gắn sim số 0924420410 đã qua sử dụng;

- Trả cho anh Nguyễn Duy H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 60B6-451.95 đã qua sử dụng.

[6] *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH.14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo số tiền: 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

[7] *Các vấn đề khác trong vụ án*:

Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Đối với người tên Cù có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện nay, chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với Nguyễn Duy H và Lê Quốc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng bị cáo T, trong quá trình điều tra xác định H và bị cáo T chỉ là người hưởng thụ nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Đối với ông Lê Văn P là chủ sở hữu xe mô tô BKS 92E1-331.76, bị cáo T sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội, ông P không biết nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH.14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Văn T đã phạm tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* ”

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt: 08 (tám) năm tù;

Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày tạm giữ 23/5/2023 (*ngày hai mươi ba, tháng năm, năm hai ngàn không trăm hai ba*);

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì niêm phong số 510/KL-KTHS của Phân Viện KHHS hoàn trả sau khi giám định (trong phong bì còn có 01 bật lửa ga, nhãn hiệu “Hoa Việt”);

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01(một) điện thoại di động hiệu hiệu Redmi, màu xanh, có gắn sim số 0335938714 đã qua sử dụng (của Lê Văn Tùng)

- Trả cho Lê Quốc T 01(một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, có gắn sim số 0924420410 đã qua sử dụng;

- Trả cho Nguyễn Duy H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 60B6-451.95 đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo số tiền: 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, người TGTĐ khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đại Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu;

Lê Nghĩ